

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN
 Bản án số: 07/2025/HS-ST
 Ngày 21-8-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tú

Ông Đỗ Cường Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐ-HSST, ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Xuân Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/11/2006 tại xã V, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Phúc T và bà Phan Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngày 22/6/2023 của Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Triệu Văn Đ1 về hành vi hủy hoại tài sản với hình thức Cảnh cáo, đã thi hành xong; đã được xóa tiền sự); chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực B - Lạng Sơn; ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B - Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Trịnh Thị Đ2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2009, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 – là mẹ đẻ, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn B, phường P, tỉnh Bắc Ninh).

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Triệu Thị Mai L, sinh năm 2011, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Triệu Thị Mai L: Ông Triệu Phúc T – là bố đẻ, vắng mặt.

2. Anh Đinh Quang H1, sinh năm 1984, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 22/4/2025, Công an xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) nhận được tin báo của chị Trịnh Thị Đ2 (sinh năm 1988, trú tại thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn) với nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2025, chị Trịnh Thị Đ2 đi bơm nước ruộng tại khu vực thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn và để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát (BKS) 12S1- 181.26 của mình cạnh bờ đường thì bị mất trộm. Sau khi phát hiện chiếc xe bị mất trộm chị Trịnh Thị Đ2 đã đến Công an xã T trình báo.

Sau khi nhận được tin báo, Công an xã T đã phối hợp cùng Công an xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên) để tiến hành truy tìm đối tượng và phương tiện. Quá trình truy tìm đã xác định được Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/07/2009, trú tại: Thôn B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn B, phường P, tỉnh Bắc Ninh) và Triệu Xuân Đ, sinh năm 2006 trú tại: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên) là người đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 12S1-181.26 của chị Trịnh Thị Đ2.

Quá trình điều tra, Triệu Xuân Đ và Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 22/4/2025, sau khi ăn cơm tại nhà của Triệu Xuân Đ tại xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên thì Triệu Xuân Đ, Triệu Thị Mai L (em gái ruột của Đ) và Nguyễn Văn H rủ nhau lên nhà bà ngoại của Triệu Xuân Đ là Triệu Thị X, sinh năm 1959 (trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn) chơi.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba đến nơi và cùng ngồi ăn cơm, uống nước tại nhà bà ngoại của Triệu Xuân Đ. Khoảng 14 giờ 30 phút, Nguyễn Văn H nói với Triệu Xuân Đ “*Thôi đi đổ xăng xong anh em mình đi chơi*”, Triệu Xuân Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát) chở Nguyễn Văn H ngồi sau di chuyển đi đổ xăng tại quán tạp hóa của anh Phan Hữu L1, sinh năm 1991 (tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi đổ xăng xong thì Triệu Xuân Đ chở Nguyễn Văn H đi ra hướng Ủy ban nhân dân xã T (cũ). Khi đi đến địa phận thuộc thôn Y, xã T thì Triệu Xuân Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Blade BKS: 12S1-181.26 vẫn còn cắm chìa khóa và dựng ở phía bên phải đường, không có người trông coi. Triệu Xuân Đ nói với Nguyễn Văn H “*Xe kia vẫn còn cắm chìa khóa, chan đẽ*” (Nguyễn Văn H hiểu ý là lấy trộm xe). Nguyễn Văn H nói “*ừ*”, rồi Triệu Xuân

Đ điều khiển xe mô tô của Triệu Xuân Đ quay trở lại vị trí chiếc xe Honda Blade, không thấy ai ở gần khu vực đó, Triệu Xuân Đ dừng lại và nói với Nguyễn Văn H “*Anh vào chan đê*”, ý là Nguyễn Văn H trộm lấy chiếc xe đi (do Nguyễn Văn H giới thiệu sinh năm 1996 nên Triệu Xuân Đ gọi Nguyễn Văn H là anh). Nghe Triệu Xuân Đ nói vậy, Nguyễn Văn H xuống xe, vào vặn chìa khóa chiếc xe mô tô Honda Blade, đề nổ rồi nhanh chóng điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm được di chuyển theo hướng Tân Tri - Nghinh Tường còn Triệu Xuân Đ điều khiển xe mô tô của Triệu Xuân Đ đi theo sau. Cả hai đi được khoảng 03km thì cùng nhau rẽ vào một ngõ bên phải đường thuộc địa phận thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn rồi cùng tiến hành tháo gương và biển kiểm soát của chiếc xe mô tô Honda Blade vừa trộm được vứt đi. Sau khi tháo xong thì cả hai tiếp tục điều khiển phương tiện quay trở lại nhà bà ngoại của Triệu Xuân Đ để đón em gái Triệu Xuân Đ, sau đó Triệu Xuân Đ điều khiển xe mô tô của Triệu Xuân Đ chở em gái ngồi sau, còn Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô Honda Blade vừa mới trộm được đi về nhà.

Khi đi đến đoạn đường bê tông xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm B, xã N, tỉnh Thái Nguyên) thì bị Công an xã T và Công an xã N đang phối hợp làm nhiệm vụ phát hiện dừng xe và đưa về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Tại cơ quan Công an, Triệu Xuân Đ và Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp tang vật là chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được của chị Trịnh Thị Đ2 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu sơn: đen, không có biển kiểm soát của Triệu Xuân Đ là phương tiện dùng để chở Nguyễn Văn H đi trộm cắp. Cùng ngày 22/4/2025, Triệu Xuân Đ và Nguyễn Văn H tìm thấy và giao nộp gương và biển số của xe mô tô đã trộm cắp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 12S1-181.26, có giá trị 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đối với Nguyễn Văn H, theo giấy khai sinh thì Nguyễn Văn H sinh ngày 27/07/2009, thời điểm phạm tội ngày 22/4/2025 Nguyễn Văn H mới được 15 tuổi 08 tháng 25 ngày (chưa đủ 16 tuổi) nên Nguyễn Văn H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV3 ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Xuân Đ về tội trộm tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Xuân Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo đã truy tố. Bị cáo thừa nhận là người khởi xướng việc trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 12S1-181.26 của chị Trịnh Thị Đ2, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ. Mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo biết hành vi đó là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại chị Trịnh Thị Đ2 xác nhận toàn bộ sự việc đúng như nội dung của bản cáo đã nêu. Tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển

kiểm soát 12S1-181.26 chỉ yêu cầu trả lại cho chị và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị hại đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Văn H (người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị N) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai: Được tham gia cùng Triệu Xuân Đ trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 12S1 - 181.26, đang trên đường về xã V, tỉnh Thái Nguyên để tiêu thụ thì bị bắt quả tang, mục đích trộm cắp để tiêu sài cá nhân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Xuân Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Xuân Đ từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị Đ2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho bị hại chị Trịnh Thị Đ2: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 12S1 - 181.26; 01 (một) cặp gương đã lắp vào xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 12000665 do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/4/2021; 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade; 01 (một) biển kiểm soát 12S1 - 181.26. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Xuân Đ nhận thấy chiếc xe mô tô bị thu giữ của bị cáo cũng có liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không có yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô và đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước nên đề nghị tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu sơn: đen, số khung: VMEPCG123ME204811, số máy: LC150FMG00472972 không gắn biển kiểm soát (tình trạng cũ đã qua sử dụng) kèm 01 (một) chìa khóa thu giữ của bị cáo Triệu Xuân Đ.

Về án phí: Theo biên bản xác minh ngày 19/5/2025 thì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Xuân Đ.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Phiên tòa mở lần thứ hai hợp lệ, tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và những người đại diện theo pháp luật của họ nhưng đã có lời khai trong hồ sơ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với bản luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 ngày 22/4/2025, Triệu Xuân Đ là người khởi xướng, lợi dụng sơ hở của người khác đã lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 12S1 - 181.26. Trị giá tài sản là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Do đó, Cáocủa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Triệu Xuân Đ về tội trộm tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Để quyết định hình phạt đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau.

[4] Về vai trò: Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng trộm cắp, Nguyễn Văn H là người thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, do Nguyễn Văn H tại thời điểm phạm tội mới được 15 tuổi 08 tháng 25 ngày (chưa đủ 16 tuổi) nên Nguyễn Văn H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, một mình bị cáo Triệu Xuân Đ phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, đã được xoá tiền sự.

[8] Trên cơ sở phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng sẽ cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh thể hiện: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị Đ2 yêu cầu trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về tang vật: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 12S1 - 181.26 kèm theo 01 cặp gương; 01 giấy đăng ký xe mang tên Trịnh Thị Đ2; 01 biển kiểm soát 12S1 - 181.26 và 01 chìa khóa xe Honda Blade là tang vật bị cáo trộm cắp cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Trịnh Thị Đ2. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu sơn: đen, số khung: VMEPCG123ME204811, số máy: LC150FMG00472972 không gắn biển kiểm soát (tình trạng cũ đã qua sử dụng). Đây là xe mô tô mà Triệu Xuân Đ điều khiển chở Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm trộm cắp tài sản tại thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Y, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Triệu Xuân Đ khai nhận: Chiếc xe mô tô nói trên là do Triệu Xuân Đ mua vào khoảng cuối tháng 3/2025 ở dưới thành phố B, tỉnh Bắc Ninh với một người đàn ông tên là D (không biết họ, tên đệm, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi mua xe Triệu Xuân Đ không làm giấy tờ mua bán và cũng không có giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh và tra cứu đối với số khung: VMEPCG123ME20481 kết quả tra cứu số khung trên là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS; số loại: SB1; màu sơn: Nâu; BKS: 11F4-6960 có số máy: VMESE1204813 chủ sở hữu là Nông Thế Á trú tại: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là thôn N, xã T, tỉnh Cao Bằng). Đối với số máy: LC150FMG00472972 qua tra cứu là số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu: TEAM; số loại: C100; Màu sơn: Nâu; BKS: 11F2-6023 có số khung LLCLXL301Y1B26472 thuộc sở hữu của Đinh Văn T1, trú tại: Đ, tỉnh Cao Bằng. Đối với số khung, số máy liên quan đến 02 phương tiện trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu và tra cứu xe vật chứng xác định số khung: VMEPCG123ME204811, số máy: LC150FMG00472972 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng (theo CSDL do Văn phòng Cơ quan CSĐT Bộ C1 quản lý tính đến ngày 20/5/2025). Chiếc xe này do bị cáo Triệu Xuân Đ sử dụng chở Nguyễn Văn H trong quá trình phạm tội và sử dụng để tẩu thoát, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu hội đồng xét xử trả lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu

hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Theo quy định, bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 19/5/2025 tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên) thì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Xuân Đ.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản trong thời hạn pháp luật quy định.

[14] Đối với Nguyễn Văn H do chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Nhưng hành vi của Nguyễn Văn H là hành vi vi phạm hành chính “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC, ngày 29/7/2025 đối với Nguyễn Văn H bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[15] Đối với Triệu Thị Mai L là em gái của Triệu Xuân Đ, quá trình điều tra xác định Triệu Thị Mai L không được bàn bạc, giúp sức cho Triệu Xuân Đ và Nguyễn Văn H trong việc thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 12S1-181.26 nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Triệu Thị Mai L.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, khoản 1 Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Xuân Đ phạm tội trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Xuân Đ 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/5/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Triệu Xuân Đ.

3. Về tang vật:

- Trả lại cho bị hại chị Trịnh Thị Đ2:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 12S1 - 181.26; số khung RLHJA3663MY000628, số máy JA36E1008587; xe cũ đã qua sử dụng kèm 01 (một) cặp gương đã lắp vào xe;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 12000665 do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/4/2021 mang tên Trịnh Thị Đ2;

+ 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade;

+ 01 (một) biển kiểm soát 12S1 - 181.26.

- Tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu sơn: đen, số khung: VMEPCG123ME204811, số máy: LC150FMG00472972 không gắn biển kiểm soát (tình trạng cũ đã qua sử dụng) kèm 01 (một) chìa khóa thu giữ của bị cáo Triệu Xuân Đ.

(chi tiết vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lạng Sơn)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Xuân Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc ngày bản được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ (PV06) Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Phân Trại tạm giam khu vực Bình Gia – Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3- Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3-Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Tri, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Công an xã Tân Tri, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Bị cáo (tổng đạt);
- Bị hại, người có QL, NV liên quan (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh